

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Phạm Thị Thu Hằng

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

TUẦN 14

Thứ Hai ngày 9 tháng 12 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG VIỆC TỐT

1. Yêu cầu cần đạt:

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của thầy Hiệu Trưởng và thầy TPT về kế hoạch tuần 14
- Rèn kỹ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kỹ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.
- * Hoạt động trải nghiệm
- Biết được một số tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh về việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Có ý thức rèn luyện, phấn đấu để trở thành người có trách nhiệm với cộng đồng
- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
- **Năng lực riêng:**
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

2. Đồ dùng dạy học:

a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH	
GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	Lớp trưởng điều hành, cả lớp thực hiện
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
<ul style="list-style-type: none">- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.- GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt cho HS kể chuyện về tấm	<ul style="list-style-type: none">- HS chào cờ.- HS lắng nghe.

<p>gương làm việc tốt: + Mỗi khối lớp lựa chọn một số HS đại diện để tham gia kể chuyện trước toàn trường. + Kết thúc mỗi câu chuyện, GV mời một số HS phát biểu cảm nghĩ về câu chuyện được nghe.</p>	<p>- HS thực hiện</p>
--	-----------------------

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

TOÁN
LÍT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.
- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.
- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

2. Năng lực chung:

Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- **Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.
- **Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...
 - Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,....
- Học sinh: - SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu- Khởi động	

1.1. Ôn định (KTBC)

- TBHT điều hành trò chơi
- Trò chơi **Con số may mắn**

1	3	5
2	4	6

+ Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Các đội bốc thăm giành quyền chọn số trước. Mỗi lần các đội chọn 1 số, giáo viên đọc câu hỏi tương ứng với con số đã chọn ấy. Trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai phải nhường quyền trả lời cho đội kia, đội trả lời sau trả lời đúng cũng được 10 điểm. Nội dung 6 câu hỏi ứng với 6 con số:

1. Nêu cách đặt tính $68 + 32$?
2. $26 + 74$ bằng bao nhiêu?
3. Số liền trước của kết quả phép tính $63 + 37$ là bao nhiêu?
4. Có 58 lá cờ, thêm 42 lá cờ nữa là bao nhiêu lá cờ?
5. Nêu cách tính $45 + 55$?
6. Bạn Hưng nói $76 + 24$ lớn hơn $69 + 31$, đúng hay sai?

- + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.
- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.
- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:
Lít

1.2. Dạy bài mới

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:

Khám phá

Mục tiêu: Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

Việc 1: Làm quen với biểu tượng dung tích (sức chứa).

- GV cho HS quan sát các vật đựng đựng nước.

- HS chủ động tham gia chơi
- + Lắng nghe.

- + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.
- Lắng nghe.



- Rót đầy nước vào 2 cái cốc thủy tinh to, nhỏ khác nhau.

- Cốc nào chứa được nhiều nước hơn ?
- Cốc nào chứa được ít nước hơn ?

Việc 2: Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít.

- Giới thiệu: Ca 1 lít. Nếu rót nước vào đầy ca, ta được 1 lít nước.



- Để đo sức chứa của 1 cái ca, 1 cái thùng, ... ta dùng đơn vị đo là lít, lít viết tắt là: **l**.

- Gọi học sinh đọc: 1 lít, 5 lít, 4 lít, ...
 - Yêu cầu học sinh viết: 2 lít, 3 lít, 7 lít, ...
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS quan sát .

- HS trải nghiệm trên thí nghiệm, học sinh quan sát.

- Cốc to.

- Cốc bé.

- Theo dõi, lắng nghe.

- 3 học sinh nối tiếp nhau đọc.

- Vài học sinh đọc.

- 2 học sinh lên bảng viết, lớp viết vào bảng con.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành

Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

Bài 1:

- Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập.
- a. HS quan sát kỹ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chỉ lít nước trên mỗi ca.

Mỗi bình sau chứa bao nhiêu lít nước?



- Cho học sinh nhận xét.


- HS xác định yêu cầu bài tập.
- + HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca.

2 lít

4 lít

7 lít

- Học sinh nhận xét.

<p>- Giáo viên nhận xét, sửa bài.</p> <p>b. Cho HS đọc kĩ đề bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiện cho HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đây 3 cái ca).</p>  <p>- Cho học sinh nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, sửa bài.</p> <p style="text-align: center;">THƯ GIÃN</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS đọc kĩ đề bài tập , quan sát nhận biết được số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít.</p> <p>- HS xác định được số lít nước lúc đầu trong bình là 3 lít.</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>Bài 2: (trang 79)</p> <p><i>Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng, phép trừ để tính với các số kèm theo đơn vị lít.</i></p> <p>- Cho học sinh nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Mẫu: $9l + 8l = 17l$</p> <p>- Tương tự gọi học sinh lên bảng làm, lớp bảng con.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chữa bài.</p>	<p>- Học sinh nêu yêu cầu: Tính (theo mẫu)</p> <p>- Học sinh chú ý, theo dõi.</p> <p>- 2 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con-> chia sẻ</p> <p style="text-align: center;">$15l + 5l = 20l$</p> <p style="text-align: center;">$7l + 3l + 8l = 18l$</p> <p style="text-align: center;">$22l - 20l = 2l$</p> <p style="text-align: center;">$37l - 2l - 2l = 33l$</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>*Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)</p> <p><i>Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài</i></p> <p>Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?</p> <p>GV nhấn mạnh kiến thức tiết học</p> <p>GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.</p>	<p>- HS nêu ý kiến</p> <p>- HS lắng nghe</p>

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT:

BÀI 14: CÔNG CHA NGHĨA MẸ

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người mẹ và cả gia đình dành cho em bé sắp chào đời; tất cả mọi người đều chuẩn bị mọi thứ để chào đón em bé.
- Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.

+ Năng lực văn học:

- Nhận diện được bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (10 phút)</p> <p>Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc to YC 2 BT của phần <i>Chia sẻ</i> trước lớp. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, mời một số HS trả lời nội dung trong mỗi bức tranh. - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to YC 2 BT của phần <i>Chia sẻ</i> trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. - HS quan sát tranh, mời một số HS trả lời nội dung trong mỗi bức tranh.

<p>bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến, giới thiệu về bố mẹ mình. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>BÀI ĐỌC 1: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài học: Bài thơ hôm nay chúng ta học <i>Con chả biết được đâu</i> là lời của người mẹ dành cho em bé sắp chào đời. Bài thơ sẽ cho chúng ta thấy tình cảm của gia đình đang mong chờ, chào đón em bé. <p>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu bài thơ <i>Con chả biết được đâu</i>. - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: <i>chả, hỏi hoài</i>. - GV tổ chức cho HS luyện đọc: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 5 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS. + Đọc theo nhóm: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm. + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn. - Một số HS giới thiệu trước lớp. Cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm theo. - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ. - HS luyện đọc.
--	--

trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.

+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.

3. HD 2: Đọc hiểu

- GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.

- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.

- GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.

- 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.

- Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.

- Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:

+ Câu 1:

- HS 1: Bài thơ là lời của ai nói với ai?
- HS 2: Bài thơ là lời của người mẹ dành cho em bé sắp chào đời.

+ Câu 2:

- HS 2: Mẹ và bố chuẩn bị những gì để đón con ra đời?
- HS 1: Để đón con ra đời, mẹ và

<p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>4. HĐ 3: Luyện tập</p> <p>Mục tiêu: Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần <i>Luyện tập</i>.</p> <p>- GV YC HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án, khen ngợi HS:</p> <p>+ BT 1: Ghép các tiếng thương, yêu, quý, mến, kính với nhau để được ít</p>	<p>bố đã chuẩn bị: mẹ đan tấm áo nhỏ, thêu vào chiếc khăn cái hoa và cái lá, bố mua chiếc chăn mới dành riêng cho con đắp, bố giặt áo cho con, viết thư cho con.</p> <p>+ <u>Câu 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ HS 1: Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh như thế nào? ▪ HS 2: Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh: hỏi hoài “Bao giờ sinh em bé?”. <p>+ <u>Câu 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ HS 2: Bạn hiểu “con đường tít tắp” trong khổ thơ 2 là gì? Chọn ý đúng: <ul style="list-style-type: none"> a) Đường giao thông. b) Tương lai của con. c) Hè phố. ▪ HS 1: b) Tương lai của con. <p>- HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>- 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần <i>Luyện tập</i>.</p>
---	--

<p>nhất 5 từ (mỗi từ gồm 2 tiếng).</p> <p>Đáp án: <i>Thương yêu, thương mến, thương quý, yêu thương, yêu quý, yêu mến, quý mến, mến thương, mến yêu, kính yêu, kính quý, kính mến.</i></p> <p>+ BT 2: Đặt câu với một từ vừa tìm được ở BT 1.</p> <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Mọi người trong gia đình em đều yêu thương nhau. ▪ Em rất yêu thầy cô, thầy cô kính yêu của chúng em! 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT. - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. - HS lắng nghe.
--	---

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 10 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT
BÀI 14: CÔNG CHA NGHĨA MẸ
BÀI ĐỌC: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU
(tiết 2)
 (Ngày thứ Hai)

TOÁN LÍT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.
- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.
- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

2. Năng lực chung:

Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất : Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- **Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.
- **Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...
- Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,....
- Học sinh: - SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động mở đầu- Khởi động</p> <p>1.1. Ổn định (KTBC)</p> <p><i>Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi</i></p> <p>- Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.</p> <p>+ Giáo viên nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Giáo viên phát cho mỗi đội 6 tấm thẻ. Nhiệm vụ của mỗi đội là phải tính nhanh kết quả ở mỗi ô trong bảng phụ và tìm tấm thẻ có ghi kết quả đúng dính vào ô đó. Mỗi lần làm đúng được 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc:</p> <p>Câu hỏi, phép tính: Đáp án:</p>	<p>- Hs chủ động tham gia</p> <p>+ Lắng nghe.</p>

<p>1) $15l + 6l = ?$ 2) 19l đọc là? 3) $16l + 8l = ?$ 4) $39l - 5l - 3l = ?$ lít 5) 12 lít viết là? 6) $8l + 3l + 5l = ?$</p> <p>+ Tổ chức cho học sinh chơi. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</p> <p>1.2. Dạy bài mới</p>	<p>1) 24l 2) 12l 3) 19 4) 21l 5) 16l 6) 31l</p>	<p>+ Học sinh tham gia chơi. - Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 3: (trang 79) <i>Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán (có lời văn) với các số kèm theo đơn vị lít.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì? - Muốn biết bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng các con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở. - Gọi HS chữa bài - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.</p> <p>Bài giải: Số lít xăng còn lại của bình xăng xe ô tô là:</p> <p style="text-align: center;">$52 - 30 = 22(\text{lít})$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 22 lít</p> <p>* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.</p>		<p>- HS đọc - HS trả lời - HS làm bài giải vào vở. - HS lên trình bày bài làm. Dự kiến chia sẻ: + Vì sao bạn tìm được bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng? + Bạn nào có đáp án khác? + Bài toán thuộc dạng toán nào đã</p>

Bài 4: (trang 79)

Mục tiêu: Biết liên hệ thực tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau

- Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.



- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2'

- Gọi đại diện nhóm nêu kết quả

Giúp đỡ để học sinh hạn chế hoàn thành bài tập

- Nhận xét, đánh giá.

- GV chấm nhanh bài làm của một số học.

- Giáo viên nhận xét chung.

THƯ GIÃN

học?

- HS đọc yêu cầu.

- HS quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.

- HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 l, 23 l, 10l, 50l.

- Lớp lắng nghe, nhận xét

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm

Mục tiêu: Biết liên hệ thực tế vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít vào cuộc sống.

Bài 5: (trang 79)

- Chiếu bài lên bảng

- GV cho học sinh thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn.

- GV lưu ý HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.

- Gọi đại diện nhóm nêu kết quả

- HS QS và đọc yêu cầu.

- HS thực hành.



- Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.

- Nhận xét, đánh giá	- HS nhận xét sức chứa của mỗi cốc so với bình đựng một lít. - HS lắng nghe
- GV chốt nhận xét, đánh giá.	
*Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò) Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì? GV nhấn mạnh kiến thức tiết học GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.	- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

CHÍNH TẢ: CHO CON

TẬP VIẾT CHỮ M HOA

(2 tiết- Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.
- Năng lực riêng:
- + Năng lực ngôn ngữ:
 - Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
 - Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch / tr**, **ac / at**.
 - Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

2. Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Phương tiện dạy học

a. Đối với giáo viên

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *M*.

- Mẫu chữ cái *M* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

b. Đối với học sinh

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p>2. HĐ 1: Nghe – viết</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

Mục tiêu: Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Cho con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

Cách tiến hành:

2.1. GV nêu nhiệm vụ:

- GV đọc mẫu bài thơ *Cho con*.
- GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:
 - + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm ba mẹ đối với con và hy vọng con sẽ mãi ghi nhớ tình cảm của cha mẹ, sẽ nhớ mãi ba mẹ chính là quê hương, là nơi để trở về.
 - + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.

2.2. Đọc cho HS viết:

- GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.
- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.

- HS đọc thầm theo.
- 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.
- HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.

- HS nghe – viết.

- HS soát lại.

2.3. Chấm, chữa bài

- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).

- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.

3. HĐ 2: Chọn chữ *ng / ngh, ch / tr, vần ac / at*

Mục tiêu: Làm đúng BT chọn chữ **ng / ngh**, chữ **ch / tr**, **ac / at**.

Cách tiến hành:

- GV mời 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.

- GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT, YC các HS còn lại làm bài vào VBT.

- GV nhắc HS quy tắc viết *ng / ngh*.

- GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

+ BT 2:

- Cả nhà quây quần trong **ngày** **ng**hi.
- Gió thổi hàng cây **ng**hiêng ngả.
- Tiếng chuông chiều **ng**ân **ng**a.

+ BT 3:

- HS tự chữa lỗi.

- HS quan sát, lắng nghe.

- 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.

- 3 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT.

- HS lắng nghe.

- Một số HS nhận xét bài làm của bạn.

- HS lắng nghe.

a) Chữ **ch** hay **tr**?

Một mẹ sinh được **triệu** con

Rạng ngày lặn hết, **chỉ** còn một cha

Mặt mẹ tươi đẹp như hoa

Mặt cha nhăn nhó **chẳng** ma nào nhìn.

Mẹ là mặt trăng, con là sao, cha là mặt trời.

b) Vần **ac** hay **at**?

Từ tre từ trúc mà ra

Thành bạn thân thiết **hát** ca cùng
người

Thon dài một đót thể **thôi**

Mà bao nốt **nhạc** thành lời ngân nga

Cái sáo.

4. HĐ 3: Tập viết chữ hoa **M**

Mục tiêu: Biết viết các chữ cái **M** viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

Cách tiến hành:

4.1. Quan sát mẫu chữ hoa **M**

- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ **M**:

+ Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.

+ Cấu tạo:

- HS quan sát, lắng nghe.

- Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải).
- Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét.
- Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu.
- Nét 4: Móc ngược phải.

+ Cách viết:

- Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.
- Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1.
- Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu.
- Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.

- GV viết chữ *M* lên bảng, vừa viết

- HS quan sát, lắng nghe.

<p>vừa nhắc lại cách viết.</p> <p>4.2. Quan sát cụm từ ứng dụng</p> <p>- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: <i>Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.</i></p> <p>- GV giúp HS hiểu: <i>Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Những chữ có độ cao 2,5 li: <i>M</i>, <i>b</i>, <i>g</i>. ▪ Chữ có độ cao 2 li: <i>đ</i>. ▪ Chữ có độ cao 1,5 li: <i>t</i>. ▪ Những chữ còn lại có độ cao 1 li: <i>ô</i>, <i>c</i>, <i>o</i>, <i>n</i>, <i>u</i>, <i>a</i>, <i>u</i>, <i>c</i>. <p>4.3. Viết vào vở Luyện viết 2, tập một</p> <p>- GV yêu cầu HS viết các chữ <i>M</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ</i> cỡ nhỏ vào vở.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.</p> <p>- HS viết các chữ <i>M</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- HS viết cụm từ ứng dụng <i>Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ</i> cỡ nhỏ vào vở.</p>
---	---

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 10: Mua, bán hàng hóa (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.

2. Năng lực chung : Hình thành và phát triển các năng lực cho HS

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- **Phương pháp:** Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

- **Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm.

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- Giáo viên

- + Tranh ảnh phóng to hoặc tranh trên máy.
- + Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

- Học sinh

- + Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.
- + Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động	
1.1. Ôn định : KT bài cũ	-HS trả lời câu hỏi GV đặt ra

1.2. Dạy bài mới:

- GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi: *Bạn có thích đi chợ hay siêu thị không? Vì sao? (CHT)*

Giới thiệu bài: Bài 10: **Mua, bán hàng hóa** (tiết 1)

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: **Khám phá:**

Hoạt động 1: Hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ

a. Mục tiêu:

- Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở chợ.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở chợ.

b. Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo cặp

- GV yêu cầu HS quan sát Hình SGK trang 52, 53 và trả lời câu hỏi:

+ *Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ?(CHT)*

+ *Nêu cách mua, bán hàng hóa ở chợ? (HTT)*

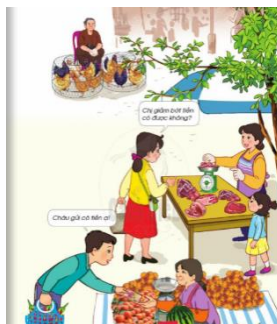
- GV hướng dẫn HS dựa vào các bóng nói của các nhân vật trong hình để trả lời.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

- GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.



- HS trả lời.

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trả lời:

+ *Kể tên một số hàng hóa được bán ở chợ: rau, củ, quả, thịt, cá, gà,...*

+ *Cách mua, bán hàng hóa ở chợ: hỏi giá hàng, lựa chọn hàng hóa, mặc cả/trả giá, trả tiền cho người bán hàng.*

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

Thư giãn

3. Hoạt động Luyện tập , thực hành

Hoạt động 2: Liên hệ thực tế

a. Mục tiêu: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở chợ.

b. Cách tiến hành:

*** Làm việc nhóm 4**

- GV hướng dẫn từng HS trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi:

+ *Kể tên chợ mà gia đình em thường mua hàng?*

+ *Gia đình em thường mua hàng gì ở chợ?*

- GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa về chợ.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm

*** Làm việc cả lớp**

- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.

- GV hoàn thiện phần trình bày của HS, tuyên dương nhóm trình bày hấp dẫn và có hình ảnh minh họa.

- GV giới thiệu thêm cho HS về một số chợ đặc sắc ở Việt Nam:

+ *Chợ phiên vùng cao: mang nét đẹp văn hóa không thể nào trộn lẫn và cũng là nơi lưu giữ nhiều nét đẹp văn hóa độc đáo của người dân bản địa. Chợ phiên vùng cao không chỉ là nơi trao đổi mua bán hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, sinh hoạt văn hóa của người dân trên địa bàn và cũng là nơi cất giữ cả một*

- HS trả lời.

kho tàng văn hóa ẩm thực, trang phục... vô cùng thú vị.



+ *Chợ nổi: một loại hình chợ thường xuất hiện tại vùng sông nước được coi là*

tuyến giao thông chính. Nơi cả người bán và người mua đều dùng ghe/thuyền làm phương tiện vận tải và di chuyển. Địa điểm có chợ nổi thường tại các khúc sông không rộng quá mà cũng không hẹp quá.

*** Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**

- GV dặn HS về nhà xem trước bài **Mua, bán hàng hóa** (tiết 2)

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

Thứ Tư ngày 11 tháng 12 năm 2024

TOÁN **LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.
- Vận dụng giải quyết vấn đề

2. Năng lực chung:

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...
- HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động mở đầu- Khởi động</p> <p>1.1. Ôn định (KTBC)</p> <p>1.2. Dạy bài mới</p>	<p>HS hát và vận động theo bài hát <i>Vui đến trường</i></p>
<p>2. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p><i>Mục tiêu: Biết nhìn vào tranh tìm cân nặng và sức chứa của vật</i></p> <p>Bài 1: (trang 80)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Bài 1 yêu cầu gì? - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b. - Nhận xét đánh giá và kết luận: <p>a/ Túi gạo cân nặng 5kg, bạn Lan cân nặng 25kg.</p> <p>b/ Hình vẽ có tất cả 22 lít.</p> <p style="text-align: center;">THƯ GIÃN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nêu(điền số) - Cá nhân HS quan sát nói cho bạn nghe cân nặng và sức chứa của người, vật có trong bài tập. - HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân. - HS đôi chiếu, nhận xét
<p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p><i>Mục tiêu: Biết nhìn vào tranh tính được cân nặng và sức chứa của vật bằng cách thực hiện phép tính.</i></p> <p>Bài 2 (trang 80)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì? - Muốn biết quả sầu riêng nặng bao nhiêu ki-lô-gam ở phần a và phải đổ thêm bao nhiêu lít nước vào can ở phần b con phải làm thế nào?-> Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời - HS thảo luận nhóm đôi. - HS lên trình bày bài làm. <p>Trả lời: a/ Quả sầu riêng cân nặng</p>

<p>- Gọi HS chữa bài</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.</p> <p>a/ Đĩa cân thứ nhất nặng 4kg, đĩa cân thứ hai gồm quả sầu riêng và quả cân 1kg thì nặng tất cả 4kg. Ta lấy $4 - 1 = 3\text{kg}$. Vậy quả sầu riêng nặng 3kg.</p> <p>b/ Chiếc can chứa 10 lít, trong can đã có 5 lít nước. Ta lấy $10\text{ lít} - 5\text{ lít} = 5\text{ lít}$. Vậy cần đổ thêm 5 lít nước cho đầy can.</p>	<p>3kg.</p> <p>b/ Phải đổ thêm 5 lít nước nữa thì đầy can.</p> <p>- Lớp chia sẻ:</p> <p>Dự kiến chia sẻ:</p> <p>+ Vì sao bạn tìm được quả sầu riêng nặng 3kg?</p> <p>+ Bạn nào có đáp án khác?</p> <p>+ Vì sao phải đổ thêm 5 lít nước nữa để đầy can?</p>
<p>*Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)</p> <p>Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài</p> <p>Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?</p> <p>GV nhấn mạnh kiến thức tiết học</p> <p>GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.</p>	<p>- HS nêu ý kiến</p> <p>- HS lắng nghe</p>

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

CHÍNH TẢ: CHO CON

TẬP VIẾT CHỮ M HOA

(2 tiết- Tiết 2)

(ngày thứ Ba)

TIẾNG VIỆT

BÀI 14: CÔNG CHA NGHĨA MẸ

BÀI ĐỌC 2: CON NUÔI

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện đề cao tình cảm của các thành viên trong gia đình, không phân biệt con đẻ hay con nuôi.
- **Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.**
- **Tích hợp Quyền con người:
Quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi**

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thương với các thành viên trong gia đình, không phân biệt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu bài: <i>Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài Con nuôi để hiểu con nuôi là gì và dù là con nuôi hay con đẻ thì các thành viên trong gia đình đều yêu thương nhau, đối xử với nhau không phân biệt.</i> <p>2. HĐ 1: Đọc thành tiếng</p> <p>Mục tiêu: Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu bài <i>Con nuôi</i>.- GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.- GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: <i>chân chừ, kiêu hãnh</i>.- GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn của bài làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.- 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.- HS luyện đọc theo nhóm 3.

- GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.
- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.

3. HĐ 2: Đọc hiểu

Mục tiêu: Tìm hiểu nội dung văn bản.

Cách tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.
- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*

- Các nhóm đọc bài trước lớp.
- HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.
- HS lắng nghe.

- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:

+ Câu 1:

- HS 1: Cô giáo yêu cầu HS làm gì?
- HS 2: Cô giáo yêu cầu cả lớp xem tranh rồi nhận xét về bức tranh.

+ Câu 2:

- HS 2: Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi?
- HS 1: Vì Hoàng nhận ra trong tranh, một cậu bé có màu tóc và khuôn mặt khác hẳn mọi người.

+ Câu 3:

- HS 1: Theo Ngọc, tình cảm giữa mọi người trong bức tranh thế nào?

<p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p> <p>4. HĐ 3: Luyện tập</p> <p>Mục tiêu: Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu <i>Ai thế nào?</i>.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV mời 2 HS đọc lần lượt YC của 2 BT phần <i>Luyện tập</i>.</p> <p>- GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT vào VBT.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, gợi ý đáp án:</p> <p>+ BT 1: Nói lời đồng ý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ HS 2: Theo Ngọc, mọi người trong bức tranh rất yêu quý nhau. <p>+ <u>Câu 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ HS 2: Câu nói nào trong đoạn 3 giúp bạn hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương? ▪ HS 1: Câu nói giúp mình hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương là: <i>Bố mẹ tớ bảo: “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ”</i>. <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

<p>a) Với nhận xét của bạn Ngọc về bức tranh</p> <p><i>Bạn nói rất đúng ý tứ. Mọi người trong gia đình này rất yêu quý nhau.</i></p> <p>b) Với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc</p> <p><i>Bố mẹ bạn Ngọc nói rất đúng và rất hay. Em hoàn toàn đồng ý với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc.</i></p> <p>+ BT 2: Đặt câu theo mẫu <i>Ai thế nào?</i> để nói về:</p> <p>a) Tình cảm của bố mẹ nuôi với bạn Ngọc</p> <p><i>Bố mẹ nuôi yêu thương bạn Ngọc bằng cả trái tim.</i></p> <p>b) Tình cảm của bạn Ngọc với bố mẹ nuôi</p> <p><i>Bạn Ngọc rất yêu thương bố mẹ nuôi.</i></p>	
---	--

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 12 tháng 12 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

CHỦ ĐIỂM 4: EM YÊU VỚI CỘNG ĐỒNG

BÀI : GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

(Tiết 2)

I MỤC TIÊU:

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1.Năng lực đặc thù:

- Thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.
- Xây dựng được kế hoạch cụ thể để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Năng lực chung:

Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

+PPDH chính: tổ chức HĐ.

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

+ Hình thức dạy học chính:

Hoạt động nhóm. lắng nghe tích cực.Cá nhân

2. Phương tiện và công cụ dạy học:

+ **Giáo viên:**

- Giáo án.
- SGK.
- Một số dụng cụ cần thiết để HS thực hiện việc đóng vai.

+ **Học sinh:**

- SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động 1.1.Ôn định (Kiểm tra bài cũ)	

1.2. Dạy bài mới

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Cách tiến hành:

- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (Khám phá):

Hoạt động 3: Xử lý tình huống giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn

a. Mục tiêu: HS thực hành việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn qua một số tình huống gần gũi.

b. Cách tiến hành:

(1) Làm việc nhóm:

- GV chia lớp thành các nhóm.

- GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:

+ *Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống tương ứng với một bức tranh.*

+ *HS trong nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhân vật trong tình huống? Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*

+ *Đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân trong nhóm.*

(2) Làm việc cả lớp:

- GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai theo các câu hỏi gợi ý: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gì từ việc đóng vai các tình huống này?*

c. Kết luận: *Mỗi chúng ta hãy có ý thức giúp đỡ*

- HS chia thành các nhóm.

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

+ *Tranh 1: Bạn nữ bị đau chân, phải chống nạng. Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ gọi những người bạn đi cùng và chúng em sẽ cùng dìu, đỡ bạn vào lớp.*

+ *Tranh 2: Người bà trong bức tranh đang dơ tay muốn sang đường. Nếu em là bạn nhỏ trong tranh em sẽ dắt bà qua đường an toàn.*

+ *HS đóng vai thể hiện cách ứng xử của bản thân.*

- HS đóng vai trước lớp.

- HS trình bày suy nghĩ.

người gặp hoàn cảnh khó khăn bằng những việc làm phù hợp. Khi nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh, người gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ có thêm nguồn động viên, khích lệ để vươn lên, vượt qua những tự ti, mặc cảm trong cuộc sống.

3. Hoạt động luyện tập thực hành:

Hoạt động 4: Kế hoạch của em

a. Mục tiêu: HS xây dựng được kế hoạch để giúp đỡ một người cụ thể gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

b. Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý:

+ Tên người cần giúp đỡ;

+ Khó khăn người đó gặp phải;

4 Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm

+ Việc em có thể làm để giúp đỡ người đó;

+ Dự kiến thời gian thực hiện.

- GV mời một số HS hoặc nhóm lên chia sẻ kế hoạch trước lớp.

c. Kết luận: Trong cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều hoàn cảnh khó khăn cần được giúp đỡ. Để thực hiện được những việc làm giúp đỡ họ, chúng ta cần lên kế hoạch cụ thể, rõ ràng. Trong kế hoạch cần xác định được: người mình sẽ giúp đỡ, công việc cụ thể cần làm để giúp họ, thời gian, địa điểm thực hiện việc giúp đỡ và những giá trị mang lại cho người gặp hoàn cảnh khó khăn đó.

*** Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**

- GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà trao đổi cùng người thân để thực hiện kế hoạch giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn vào thời gian ngoài giờ lên lớp.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS thảo luận theo nhóm.

- HS trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

HS trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS thực hành hoạt động ở nhà.

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....
.....
.....

TOÁN

BÀI 40: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.
- Vận dụng giải quyết vấn đề

2. Năng lực chung:

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.

3. Phẩm chất : chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- **Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.
- **Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...
- HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu- Khởi động 1.1. Ôn định (KTBC) 1.2. Dạy bài mới	HS hát và vận động theo bài hát <i>Tập đếm</i>
2. Hoạt động luyện tập, thực hành Bài 3: (trang 81) <i>Mục tiêu: Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép trừ.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Bài 3 yêu cầu gì? - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra	- HS đọc - HS quan sát tranh nhận ra được chiếc bàn đang cân người mẹ và em bé. HS đọc được số cân nặng của mẹ và em bé. - HS thảo luận nhóm

<p>kết quả trong 03 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả. - GV chốt bài làm đúng: <i>Cân nặng của em bé bằng cân nặng của hai mẹ con là 70 trừ đi cân nặng của mẹ là 63. Vậy em bé nặng 7kg.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài - HS đối chiếu, nhận xét
<p>Bài 4 (trang 81) <i>Mục tiêu: Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì? - Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu lít sữa con làm thế nào? - <p>> Cả lớp làm bài vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chữa bài - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;"><i>Buổi chiều cửa hàng bán được số sữa là:</i></p> <p style="text-align: center;">$35 + 15 = 50$ (lít)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 50 lít</p> <p><i>* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn.</i></p> <p style="text-align: center;">THƯ GIÃN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời - HS làm bài giải vào vở. - HS lên trình bày bài làm. <p>Dự kiến chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao bạn tìm được buổi chiều cửa hàng bán được 50 lít sữa? + Bạn nào có đáp án khác? + Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?
<p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>Bài 5 (trang 81) <i>Mục tiêu: Biết liên hệ thực tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều</i></p>	

<p><i>dung tích khác nhau.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu. - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2' - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả - Nhận xét, đánh giá <p>* GV cho HS quan sát một số hình ảnh vật dụng chứa chất lỏng bằng nhiều vật liệu và sức chứa khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 l, 2 l, 3l, 10l, 20l. - Lớp lắng nghe, nhận xét
<p>*Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)</p> <p>Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài</p> <p>Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?</p> <p>GV nhấn mạnh kiến thức tiết học</p> <p>GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 2: CON NUÔI

(2 tiết- Tiết 2)

(ngày thứ Tư)

TIẾNG VIỆT

LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NGHE- TRAO ĐỔI VỀ NỘI DUNG BÀI HÁT “BA NGỌN NẾN LUNG LINH”

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:
 - + Năng lực ngôn ngữ:
 - a) *Rèn kỹ năng nói*: Biết chia sẻ với bạn về gia đình phối hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
 - b) *Rèn kỹ năng nghe*: Biết nghe bạn chia sẻ. Biết nhận xét, đánh giá, chia sẻ cùng bạn.
 - + Năng lực văn học: Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu MĐYC của bài học. <p>2. Thực hành</p> <p>2.1. HĐ 1: Nghe bài hát và trao đổi với bạn</p> <p>Mục tiêu: Nghe và trao đổi về bài hát.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i> (Nhạc và lời: Ngọc Lễ). - GV tổ chức cho cả lớp hát lại bài hát. - GV đặt CH: Bài hát giúp em hiểu điều gì? - GV chốt: <i>Bài hát giúp ta hiểu gia đình là nơi để ta trở về, là nơi để ta yêu thương, là nơi được chia sẻ, cùng buồn vui, gia đình là điểm tựa, bên nhau đến suốt cuộc đời.</i> <p>2.2. HĐ 2: Chia sẻ về gia đình</p> <p>Mục tiêu: HS chia sẻ với các bạn về gia đình mình và lắng nghe chia sẻ của các bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nghe bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i>. - Cả lớp hát lại bài hát. - HS trả lời CH. - HS lắng nghe.

<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2. - GV YC HS trao đổi theo nhóm nhỏ. - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình. - GV nhận xét, động viên, khen ngợi HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2. - HS trao đổi theo nhóm nhỏ. - Một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình. - HS lắng nghe.
--	--

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 2: KỂ MỘT VIỆC BỐ MẸ ĐÃ LÀM ĐỂ CHĂM SÓC CHO EM

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) Rèn kỹ năng nói:

- Kể được với các bạn về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.
- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

b) Rèn kỹ năng nghe: Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà.

2. Phẩm chất

- Tích cực trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- VBT.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu MĐYC của bài học. <p>2. Thực hành kể chuyện</p> <p>2.1. HĐ 1: Kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em (BT 1)</p> <p>Mục tiêu: HS kể được một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.

<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm- GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét. <p>2.2. HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em</p> <p>Mục tiêu: HS biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: <i>Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình.</i>- GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.- Một số HS kể chuyện trước lớp.- Cả lớp và GV nhận xét. <p>- HS xác định YC của BT 2.</p> <p>- Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.</p>
---	--

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....
.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:
Bài 10: Mua, bán hàng hóa (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.

2. Năng lực chung : Hình thành và phát triển các năng lực cho HS

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- **Phương pháp:** Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

- **Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm.

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- Giáo viên

- + Tranh ảnh phóng to hoặc tranh trên máy.
- + Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.

- Học sinh

- + Sách giáo khoa Tự nhiên xã hội.
- + Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động	

1.1. Ôn định : KT bài cũ

1.2. Dạy bài mới:

Giới thiệu bài: Bài 10: **Mua, bán hàng hóa** (tiết 2)

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: **Khám phá:**

Hoạt động 3: Khám phá về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị

a. Mục tiêu:

- Nêu được cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị.
- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa ở siêu thị.

b. Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo cặp

- GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 54, 55 và trả lời câu hỏi:

+ *Các quầy trong hình bán gì? (CHT)*



+ *Nêu cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị? (HTT)*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.
- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

Thư giãn

3. Hoạt động Luyện tập , thực hành

Hoạt động 4: Liên hệ thực tế

-HS trả lời câu hỏi GV đặt ra

- HS quan sát hình, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- HS trả lời:

+ *Các quầy trong hình bán: quần áo, túi xách; bánh mì, sữa; các loại trái cây; các loại thịt; chất tẩy rửa;....*

+ *Cách mua, bán hàng hóa ở siêu thị: lựa chọn hàng hóa; xem giá, hạn sử dụng; trả tiền tại quầy thanh toán; kiểm tra hóa đơn thanh toán.*

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

a. Mục tiêu: Giới thiệu được hàng hóa gia đình thường mua ở siêu thị.

b. Cách tiến hành:

*** Làm việc nhóm 4**

- GV yêu cầu từng HS trong nhóm trả lời câu hỏi:

+ *Kể tên siêu thị gia đình em thường mua hàng?*

+ *Gia đình em thường mua gì ở siêu thị?*

- GV khuyến khích HS giới thiệu có ảnh minh họa siêu thị.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm

*** Làm việc cả nhóm**

- GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.

- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

- GV giới thiệu thêm cho HS về *trung tâm thương mại*:

+ *Trung tâm thương mại bao gồm tổ hợp các loại hình cửa hàng, cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp, văn phòng cho*



thuê,...được bố trí, tập trung, liên hoàn trong một hoặc một số công trình kiến trúc liền kề; có các phương thức phụ văn minh, thuận tiện.

+ *Quy mô của trung tâm thương mại to hơn siêu thị. Siêu thị chỉ bao gồm các cửa hàng hiện đại; kinh doanh tổng hợp, không bao gồm: các cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp,...*

- HS trả lời.

<p>* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)</p> <p>- GV dặn HS về nhà xem trước bài Mua, bán hàng hóa (tiết 3)</p>	
--	--

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

Thứ Sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024

TOÁN
BÀI 41: HÌNH TỨ GIÁC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. Năng lực đặc thù:

- Có được biểu tượng về hình tứ giác. Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác.
- Liên hệ với thực tế cuộc sống có liên quan đến hình tứ giác.

2. Năng lực chung:

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.
- Thông qua việc quan sát bức tranh thực tiễn, xác định các mảnh có dạng hình tứ giác trên bức tường, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- **Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.
- **Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

2. Phương tiện và công cụ dạy học

- GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...
- HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu- Khởi động	HS hát và vận động theo bài hát <i>Tập đếm</i>
1.1. Ổn định (KTBC)	
1.2. Dạy bài mới	

<p>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá</p> <p><i>Mục tiêu: HS nhận biết biểu tượng hình tứ giác.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nhóm các tấm bìa còn lại là hình tứ giác - GV yêu cầu HS nhận dạng đặc điểm của hình tứ giác <p>* GV chốt: Hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các tấm bìa và nhắc lại hình tứ giác. - HS giơ cao tấm bìa có dạng hình tứ giác - HS nêu được đặc điểm hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc.
<p>3. Hoạt động luyện tập,thực hành</p> <p><i>Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kỹ năng về hình tứ giác vào làm bài tập</i></p> <p>Bài 1: Trong các hình sau, hình nào là hình tứ giác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Bài tập yêu cầu con làm gì? - Yêu cầu HS chỉ ra được hình tứ giác. - Gọi HS lên chữa bài. - Nhận xét <p>* GV chốt bài làm đúng: Hình màu vàng là hình tứ giác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời - HS làm bài cá nhân - HS lên trình bày bài làm, giải thích lí do. HS khác nhận xét.
<p>Bài 2: Chỉ ra những hình tứ giác mà em nhìn thấy trong mỗi hình sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu. - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2' - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả - Nhận xét, đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS quan sát mỗi bức tranh, nhận dạng được các hình tứ giác có trong mỗi tranh đó trong nhóm đôi. Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

<p>* GV chốt bài làm đúng:</p> <p>Hình 1: Chiếc thuyền, lá cờ, cánh buồm đỏ.</p> <p>Hình 2: Chậu hoa, lá cây.</p> <p>Hình 3: Cánh máy bay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp lắng nghe, nhận xét - Lớp chia sẻ: <p>Dự kiến chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao bạn cho rằng chậu hoa , cánh máy bay là hình tứ giác? + Tại sao cánh buồm màu xanh, thân máy bay không phải là hình tứ giác?
<p>Bài 3: Hình vuông sau được ghép từ các mảnh bìa nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài - GVHD: Muốn tìm được mảnh ghép phù hợp con phải làm thế nào? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm kết quả. - Cho 2 nhóm chơi trò chơi để chữa bài - GV kết luận nhóm thắng cuộc. <p>* GV chốt bài đúng: Cần chọn mảnh ghép 1, 3, 5, 6.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS quan sát nhận ra được hình vuông được chia thành các mảnh hình tam giác và thấy các mảnh bìa rời dạng hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, đối chiếu các mảnh bìa với miếng ghép trong hình vuông để tìm mảnh ghép phù hợp. - 2 nhóm, mỗi nhóm 4 HS chơi trò chơi.
<p>Bài 4: Tô màu xanh vào hình tứ giác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và phân tích đề bài - Yêu cầu làm vở BT - Gọi HS chữa bài, nhận xét, chốt bài đúng. <p>* GV chốt: Cần tô màu 7 hình tứ giác.</p> <p style="text-align: center;">THƯ GIẢN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS quan sát hình, nhận ra được các mảnh ghép hình tứ giác và tô màu xanh vào các hình tứ giác đó. - HS chữa bài, nhận xét.

<p>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p><i>Mục tiêu: Biết liên hệ thực tế tìm được hình tứ giác trong một số đồ vật của cuộc sống.</i></p> <p>Bài 5: Tìm hình tứ giác trong tường rào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu bài lên bảng - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’ - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả - Nhận xét, đánh giá - GV cho HS nêu một số đồ vật có hình dạng tứ giác trong thực tiễn cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS QS và đọc yêu cầu. - HS thảo luận - Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả. - HS tự liên hệ và nêu: Máng đèn, mặt bàn, ô cửa...
<p>*Hoạt động nối tiếp (Củng cố - Dặn dò)</p> <p><i>Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học, chúng ta được biết thêm kiến thức gì? <p>GV nhấn mạnh kiến thức tiết học</p> <p>GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ BỐ MẸ

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Năng lực đặc thù: Tìm tòi, đọc sách.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.
- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

+ Năng lực văn học:

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

3. Phẩm chất

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.
- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.
- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.
- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.
- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về bố mẹ.	
<p>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học</p> <p>Mục tiêu: Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời lần lượt 3 HS đọc YC của 3 BT.- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.- GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- 3 HS đọc YC của 3 BT.- Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.- Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.- HS lắng nghe.

- GV nhận xét.

3. HĐ 2: Tự đọc sách, ghi lại cảm xúc, nhận xét về nhân vật trong bài đọc

Mục tiêu: Hình thành thói quen tự đọc sách.

Cách tiến hành:

- GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc một truyện (một bài thơ, bài báo) em thích. GV YC những HS không đem sách báo đọc bài *Quà của bố* - Duy Khánh trong SGK.

- GV YC HS ghi lại cảm xúc hoặc nhận xét của em về nhân vật trong bài đọc. GV lưu ý HS có thể vừa đọc, vừa ghi chép để nhìn lại những cảm xúc, nhận xét, phán đoán của mình, hoặc đọc xong rồi ghi.

- GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.

4. HĐ 3: Đọc hoặc kể lại những gì đã đọc

Mục tiêu: HS ghi nhớ những gì đã đọc, tự tin đọc/ kể chuyện trước lớp cho các bạn nghe.

Cách tiến hành:

- GV mời một số HS đứng trước lớp

- HS đọc và ghi lại cảm xúc, nhận xét.

- Một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.

đọc/ kể lại những gì vừa đọc. - GV và cả lớp nhận xét, biểu dương các bạn.	- Cả lớp nhận xét cùng GV.
---	----------------------------

V. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT LỚP
TUẦN 14
CÙNG NHAU CHIA SẺ

1. Yêu cầu cần đạt

- Đánh giá tuần 14 và biết được kế hoạch của tuần 15
- Giúp HS nhận biết các mặt tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.
- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- HS chia sẻ những việc tốt đã làm để giúp đỡ những người gặp khó khăn và cảm nghĩ khi làm được những việc tốt đó.
- Có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Đối với GV

- SGK

2.2. Đối với HS:

- SGK
- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH	
GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.	- Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi - Cả lớp chơi
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Đánh giá Tuần 14: a) Lớp trưởng điều hành:	- Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặt: + <i>Nề nếp đầu ca học</i> + <i>Đi học chuyên cần</i>

- + Tác phong , đồng phục
- + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập
- + Công tác vệ sinh
- Ý kiến các thành viên trong tổ
- Thực hiện tương tự với tổ 2&3
- + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét
- + Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét
- Các trưởng ban:
- + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi
- Lớp trưởng nhận xét
- Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần
- Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.

b) GVCN nhận xét:

- Nhận xét tuần 14
- Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

3) **Kế hoạch Tuần 15:**

- Ôn tập các bài đã học
- Hướng dẫn thực hiện các phong trào:
 - + Đôi bạn cùng tiến
 - + Bông hoa điểm tốt
- Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.
- Tổ 1 trực nhật.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tốt để giúp đỡ

-HS chia sẻ trước lớp

<p>những hoàn cảnh khó khăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi HS chia sẻ, GV tổ chức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc, cảm nghĩ của bản thân khi làm được những việc tốt đó. - GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS rút ra bài học. <p>HS lắng nghe, tiếp thu.</p>
--	---

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

P. TỔ TRƯỞNG


(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Chi Ly

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Thu Hằng

